

Thuế thu nhập cá nhân và Quản lý lao động người nước ngoài

**Hội thảo trực tuyến:
Cập nhật chính sách thuế và chuyển giá**

14:00 – 15:00 | Ngày 20 tháng 5 năm 2021

Diễn giả chính



Ngô Thị Kim Anh

Phó Tổng Giám đốc | Dịch vụ Tư vấn Nhân sự
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn thuế
Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

Nội dung trình bày

1. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

1.1 Những thay đổi về thủ tục kê khai và nộp thuế TNCN

1.2 Cập nhật một số hướng dẫn mới của cơ quan thuế về thuế TNCN

2. Quản lý lao động người nước ngoài

Những thay đổi về thủ tục kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN)



Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (hiệu lực 05/12/2020)

► Nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNCN của **tổ chức trả thu nhập**:

Điểm mới

- Kê khai và khấu trừ thuế TNCN theo tháng
Nếu đủ điều kiện khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quý thì được chọn khai thuế TNCN theo quý
- Không phát sinh khấu trừ thuế TNCN theo tháng, quý thì **vẫn phải** kê khai thuế
- Phát hiện sai sót sau khi đã nộp tờ khai quyết toán thuế (QTT) TNCN phải khai bổ sung tờ khai QTT và tờ khai tháng/quý trong năm có sai sót tương ứng

Trước đây

- Phát sinh số thuế TNCN khấu trừ trong tháng từ 50 triệu đồng trở lên thì kê khai theo tháng, trừ trường hợp thuộc diện khai thuế GTGT theo quý
- Không phát sinh khấu trừ thuế TNCN theo tháng, quý thì **không phải** kê khai thuế
- Phát hiện sai sót sau khi đã nộp tờ khai QTT thì chỉ cần khai bổ sung tờ khai QTT

Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (hiệu lực 05/12/2020)

► Nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNCN của **tổ chức trả thu nhập** (tiếp):

Điểm mới

- Không phải nộp thuế nếu số thuế phải nộp thêm sau QTT từ 50.000 đồng trở xuống cho cá nhân ủy quyền QTT (*)

(*): *hướng dẫn trong Công văn 636/TCT-DNNCN của Tổng Cục Thuế ngày 12/03/2021 về hướng dẫn quyết toán thuế TNCN*

- Bổ sung một số trường hợp có nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNCN thay:

- nhận cổ tức/thưởng bằng chứng khoán; ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn; góp vốn bằng bất động sản, phần vốn góp, chứng khoán
- trả thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân kinh doanh

Trước đây

- Chưa quy định

- Cá nhân kê khai và nộp thuế TNCN trực tiếp
- Chưa quy định

Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (hiệu lực 05/12/2020)

- Nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNCN của **cá nhân** kê khai và nộp thuế trực tiếp:

Điểm mới

- Được chọn kê khai theo tháng hoặc quý cho thu nhập từ tiền lương, tiền công
- Bổ sung trường hợp cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau QTT từ 50.000 đồng trở xuống không cần nộp hồ sơ QTT và đóng tiền thuế phát sinh
- Nộp hồ sơ khai thuế đối với thu nhập từ cho thuê bất động sản ở nước ngoài tại CQT quản lý nơi cá nhân cư trú
- Quy định chi tiết nơi nộp hồ sơ QTT trong trường hợp có hai nguồn thu nhập trong năm

Trước đây

- Khai theo quý
- Chưa quy định
- Chưa quy định cụ thể

Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Thông tư 105/2020/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế (hiệu lực 17/01/2021)

Điểm mới

- Thời hạn đăng ký thuế hoặc đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cá nhân/người phụ thuộc (NPT): chậm nhất 10 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế/ngày đăng ký giảm trừ gia cảnh/ngày phát sinh thay đổi

Bổ sung hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của người đại diện hộ kinh doanh và cá nhân:

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực với cá nhân có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài
- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực đối với NPT có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài dưới 14 tuổi

Trước đây

- Tổ chức trả thu nhập đăng ký chậm nhất 10 ngày làm việc trước thời điểm nộp hồ sơ QTT TNCN
- Chưa có quy định này

Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Kê khai và nộp hồ sơ khai thuế TNCN theo phương thức điện tử

1

Các phương thức đăng ký

- ▶ Đăng ký qua đường dẫn:
<https://canhan.gdt.gov.vn>
- ▶ Đăng ký qua Cổng dịch vụ công quốc gia:
<https://dichvucung.gov.vn/p/home/dvc-thanh-toan-thue-ca-nhan.html>
- ▶ Đăng ký trực tiếp tại cơ quan thuế (CQT)

(Hồ sơ:

- ▶ *Tờ khai mẫu 01/ĐK-TĐT; và*
- ▶ *Bản sao CMND/ CCCD/ hộ chiếu)*

2

Lợi ích

- ▶ Tiết kiệm thời gian thực hiện việc nộp hồ sơ khai thuế bản cứng:
 - ▶ Khai thuế cho thuê tài sản
 - ▶ Khai thuế cá nhân kinh doanh (tờ khai 01/CNKD, báo cáo sử dụng hóa đơn, tờ khai thuế năm đối với cá nhân làm đại lý bảo hiểm, xô số, đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất)
 - ▶ Khai thuế tiền lương, tiền công (khai quý 02/KK-TNCN, khai quyết toán)
 - ▶ Khai lệ phí trước bạ
 - ▶ Dễ dàng kiểm tra tình trạng hồ sơ khai thuế đã nộp

3

Một số khó khăn

- ▶ Một số cơ quan thuế địa phương yêu cầu người nộp thuế phải trực tiếp trình diện tại cơ quan thuế khi đăng ký giao dịch điện tử

Một số điểm mới liên quan đến thuế TNCN

Dự thảo Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế (dự thảo ngày 25/02/2021)

Điều 23

Người nộp thuế có chi nhánh tại địa bàn khác tỉnh, hoạt động theo mô hình hạch toán tập trung tại trụ sở chính và trụ sở chính thực hiện khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- ▶ Kê khai tại CQT quản lý trực tiếp trụ sở chính
- ▶ Nộp thuế theo từng tỉnh (xác định theo số thuế TNCN thực tế phát sinh khấu trừ của NLĐ cho thời gian NLĐ làm việc tại từng đơn vị)
- ▶ Phân bổ số thuế phải nộp theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ khai thuế TNCN và không xác định lại khi QTT



- ▶ Gánh nặng thủ tục hành chính cho người nộp thuế (phải theo dõi/ đổi chiếu số thuế nộp ở từng địa phương, có thể bị kiểm tra/ phải giải trình với nhiều cơ quan thuế,...)
- ▶ Các trường hợp kiêm nhiệm nhiều vị trí thì phân bổ thuế như thế nào?
- ▶ Số thuế nộp thừa/ nộp thiếu khi quyết toán phân bổ vào tỉnh nào?

Cập nhật một số hướng
dẫn mới của cơ quan
thuế về thuế TNCN

Chi phí cách ly do Covid-19

Chi phí cách ly tại khách sạn, vé máy bay, xét nghiệm là thu nhập chịu thuế TNCN

Người lao động (NLĐ) nước ngoài được công ty chi trả chi phí cách ly khi nhập cảnh vào Việt Nam (chi phí cách ly tại khách sạn, vé máy bay công tác, xét nghiệm) thì các chi phí này **là thu nhập chịu thuế (TNCT) TNCN**

(CV 5032/TCT-CS, 26/11/2020, Tổng Cục Thuế)

Chi phí khách sạn, nhà ở

Chi phí cách ly ở khách sạn khi nhập cảnh được Công ty trả hộ sẽ tính vào TNCT theo số thực tế trả hộ nhưng không quá 15% tổng TNCN phát sinh

(CV 2548/CT-TTHT, 01/09/2020, Hải Phòng
CV 5424/CT-TTHT, 01/09/2020, Hải Dương)

Trong thời gian cách ly, Công ty chi trả cả chi phí khách sạn cách ly và chi phí nhà ở tại Việt Nam:

- ▶ Chi phí khách sạn cách ly sẽ tính vào TNCT
- ▶ Chi phí nhà ở tương ứng với thời gian cách ly không tính vào TNCT

(CV 352/CTBNI-TTHT, 16/03/2020, Bắc Ninh
CV 317/CTBNI-TTHT, 11/03/2020, Bắc Ninh)

Chi phí cách ly không chịu thuế nếu đủ điều kiện là công tác phí

Chi phí cách ly tại Việt Nam cho NLĐ của Công ty ở nước ngoài được cử sang Việt Nam công tác hoặc chi phí cách ly tại nước ngoài cho NLĐ tại Việt Nam đi công tác nước ngoài, nếu đủ điều kiện xác định là công tác phí thì **không tính** vào TNCT TNCN

Tổng cục Thuế

CQT địa phương

Chi phí cách ly do Covid-19

Quan điểm của EY

1

Việc xác định TNCT cần xem xét khoản chi nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hay nhu cầu cá nhân:

- ▶ Chi phí cách ly tại Việt Nam và/ hoặc tại nước ngoài cho NLĐ khi đi công tác tại nước ngoài hoặc khi trở về Việt Nam sau chuyến công tác tại nước ngoài theo chính sách công tác phí của công ty **không nên bị tính thuế TNCN**
- ▶ NLĐ là nhân viên của nhà thầu nước ngoài sang Việt Nam làm việc, được nhà thầu hoặc công ty Việt Nam chi trả hộ các chi phí cách ly theo chính sách của nhà thầu nước ngoài **không nên bị tính thuế TNCN**
- ▶ NLĐ nhận được yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện cách ly tập trung do tiếp xúc với đối tượng nhiễm hoặc bị nghi nhiễm Covid-19 trong quá trình làm việc và Công ty chi trả chi phí cách ly phát sinh, chi phí cách ly **không nên bị tính thuế TNCN**

2

Xem xét các khoản chi xem có nằm trong danh sách các khoản được miễn thuế:

- ▶ Chi phí cách ly cho chuyên gia nước ngoài và gia đình khi chuyển vùng đến Việt Nam để thực hiện HDLĐ ký với công ty Việt Nam hoặc thực hiện nhiệm kỳ làm việc dài hạn tại Việt Nam theo quyết định phái cử của công ty nước ngoài nên được coi là khoản chi trong gói **trợ cấp chuyển vùng một lần và không chịu thuế TNCN**

Thuế TNCN đối với chiết khấu thương mại (CKTM)

CKTM

- CKTM trả cho cá nhân được giảm trừ trực tiếp trên hóa đơn, không phải là hoa hồng đại lý hoặc thưởng khuyến mại thì Công ty không phải khấu trừ thuế TNCN

CV 4447/TCT-TNCN (27/10/2015, Tổng Cục Thuế)

CV 11547/CT-TTHT (27/05/2020, Bình Dương)

CV 1362/CTHĐU-TTHT (16/03/2021, Hải Dương)

Hướng dẫn của một số CQT địa phương trong năm 2021

- Khoản CKTM giảm trừ trực tiếp trên hóa đơn thuộc diện chịu thuế TNCN 1%

CV 445/CT-TNCN (08/02/2021, Long An)

CV 611/CT-TTHT (09/02/2021, Khánh Hòa)

Quan điểm của EY: CKTM giảm trừ trên hóa đơn và không nên bị coi là thu nhập chịu thuế TNCN

Thuế TNCN đối với khoản thu nhập chi trả cho NLĐ đã qua đời

- ▶ Khoản thu nhập thực nhận khi còn sống: người thừa kế có trách nhiệm khai QTT TNCN năm 2020, nộp thuế TNCN còn phải nộp hoặc được hoàn số thuế TNCN nộp thừa của người đã mất.
Trường hợp khi còn sống NLĐ chỉ có duy nhất thu nhập tại Công ty và có ủy quyền QTT thì Công ty thực hiện QTT thay

- ▶ Khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công của năm 2020 do Công ty chi trả cho người thừa kế trong năm 2021: không chịu thuế TNCN
- ▶ Khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công của năm 2021 chi trả cho NLĐ nhưng tại thời điểm chi trả NLĐ đã mất: đang chờ hướng dẫn của Tổng Cục Thuế
- ▶ Khoản trợ cấp thôi việc, khoản chi hỗ trợ đặc biệt...do Công ty chi trả sau khi NLĐ đã mất: không chịu thuế TNCN

CV 9582/CTHN-TTHT (31/03/2021, Hà Nội), CV 3511/CT-TTHT (14/08/2020, Khánh Hòa)

Một số hướng dẫn đáng chú ý khác

**CV 811/TCT-DNNCN
(24/03/2021, TCT)**

- Tiền lương hưu từ Quỹ hưu trí tự nguyện được miễn thuế TNCN, không phụ thuộc hình thức chi trả
- Trường hợp NLĐ đã khai, nộp thuế TNCN đối với tiền đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện do người sử dụng lao động (NSDLĐ) trả nhưng sau đó không được nhận lại phần đóng góp từ NSDLĐ và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này do không đáp ứng các điều kiện tại văn bản thỏa thuận ký giữa NSDLĐ và NLĐ về việc tham gia chương trình hưu trí, thì NLĐ thực hiện khai QTT bổ sung
- Đối với thu nhập từ nhận thừa kế là chứng chỉ quỹ, cá nhân nhận thu nhập có trách nhiệm khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ nhận thừa kế là chứng khoán

**CV 3937/CTHN-TTHT
(29/01/2021, Hà Nội)**

- Trường hợp Công ty đã QTT TNCN năm 2019, đến năm 2021 Công ty báo giảm bảo hiểm xã hội (BHXH) cho NLĐ (do NLĐ có từ 02 sổ BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH trùng nhau) thì Công ty thực hiện khai bổ sung QTT đồng thời khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót

Một số công văn đáng chú ý khác (tiếp)

CV 164/CTBNI-TTHT
(03/02/2021, Bắc Ninh)

Trường hợp Công ty thuê cá nhân nước ngoài (cá nhân không cư trú) cung cấp dịch vụ môi giới bán hàng hóa cho Công ty:

- Nếu dịch vụ môi giới để bán sản phẩm cho Công ty tại Việt Nam thì thu nhập của cá nhân là thu nhập phát sinh tại Việt Nam và chịu thuế TNCN

CV 779/CTBNI-TTHT
(05/05/2021, Bắc Ninh)

Trường hợp Công ty áp dụng chính sách bán hàng đối với KH mua nhà ở/căn hộ thanh toán nhanh hơn tiến độ thanh toán thì việc xác định chi phí được trừ và thuế TNCN được xác định như sau:

- Trường hợp đối với khách hàng cá nhân không vay vốn ngân hàng để mua nhà, Công ty chi trả chiết khấu thanh toán bằng tiền cho khách hàng thì đây là thu nhập từ đầu tư vốn cá nhân nhận được do ứng vốn trước thời hạn thanh toán, chịu thuế TNCN với thuế suất 5%
- Trường hợp đối với khách hàng cá nhân vay vốn ngân hàng để mua nhà, Công ty chi trả khoản tiền lãi vay cho ngân hàng thay cho khách hàng mua nhà theo kỳ trả nợ của ngân hàng, Công ty không phải khấu trừ thuế TNCN

Quản lý lao động người nước ngoài



Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho người lao động nước ngoài (NLĐNN)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp | NLĐNN ngoài phải thỏa mãn điều kiện là đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục trước thời điểm được điều động sang làm việc tại Việt Nam | Không yêu cầu NLĐNN phải thỏa mãn điều kiện là đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng liên tục trước thời điểm được điều động sang làm việc tại Việt Nam | |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chuyên gia | <ul style="list-style-type: none">▶ Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà NLĐNN dự kiến làm việc tại Việt Nam; hoặc▶ Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc mà NLĐNN dự kiến làm việc tại Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none">▶ Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà NLĐNN dự kiến làm việc tại Việt Nam; hoặc▶ Có văn bản xác nhận là chuyên gia của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài. | <ul style="list-style-type: none">▶ Các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (SLĐTBXH) đang diễn giải rất khắt khe về Bằng cấp và Chứng chỉ hành nghề. Cụ thể, chuyên ngành được nêu trong bằng cấp và Chứng chỉ hành nghề phải giống với chức danh công việc xin cấp GPLĐ.▶ Xác nhận chuyên gia do doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài cấp: Không còn áp dụng▶ Chứng chỉ hành nghề: Cấp bởi cơ quan có thẩm quyền▶ Những ngành nghề không xin được Chứng chỉ hành nghề thì xử lý như thế nào. |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lao động kỹ thuật | <ul style="list-style-type: none">▶ Được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 01 năm và làm việc ít nhất 03 năm trong chuyên ngành được đào tạo; hoặc▶ Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí công việc mà NLĐNN dự kiến làm việc tại Việt Nam | <ul style="list-style-type: none">▶ Là người được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 1 năm và làm việc ít nhất 3 năm trong chuyên ngành được đào tạo | <ul style="list-style-type: none">▶ Mở rộng đối tượng Lao động kỹ thuật.▶ Lưu ý: Thường các doanh nghiệp sản xuất mới có vị trí “Lao động kỹ thuật”) |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhà Quản lý, Giám đốc điều hành | <ul style="list-style-type: none">▶ Nhà quản lý là người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của cơ quan, tổ chức.▶ Giám đốc điều hành là người đứng đầu và trực tiếp điều hành đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp | | <p>Cần nộp:</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Văn bản xác nhận là Nhà quản lý, Giám đốc điều hành do doanh nghiệp nước ngoài cấp; hoặc▶ Có thể sử dụng Giấy phép thành lập của Doanh nghiệp để chứng minh NLĐNN là Nhà quản lý, Giám đốc điều hành nếu tên của họ được ghi trong Giấy phép thành lập của Doanh nghiệp; hoặc▶ Có thể sử dụng Điều lệ của Doanh nghiệp nếu Điều lệ có ghi tên của NLĐNN |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự (CC & HPHLS) các tài liệu có liên quan để xin cấp GPLĐ | Tất cả các tài liệu được cấp ở nước ngoài (trừ hộ chiếu) phải được CC & HPHLS | CC & HPHLS không yêu cầu đối với văn bản điều động nội bộ, hợp đồng kinh tế kỹ thuật, hộ chiếu, xác nhận tuyển dụng NLĐNN | |
| Thời hạn cấp chấp thuận cho phép Doanh nghiệp sử dụng NLĐNN (trừ nhà thầu nước ngoài) | 10 ngày làm việc | Không đề cập đến thời hạn. Theo Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 11/2016/NĐ-CP thì thời hạn là 15 ngày | |
| Thời hạn cấp chấp thuận cho phép nhà thầu nước ngoài sử dụng NLĐNN | <ul style="list-style-type: none">▶ 2 tháng nếu tuyển từ 500 người trở lên▶ 1 tháng nếu tuyển từ 100 đến dưới 500 người▶ 15 ngày nếu tuyển dưới 100 người | <ul style="list-style-type: none">▶ 2 tháng nếu tuyển từ 500 người trở lên▶ 1 tháng nếu tuyển dưới 500 người | |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|---------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Gia hạn GPLĐ | GPLĐ chỉ được gia hạn một lần với thời hạn tối đa là 02 năm | Không hạn chế số lần gia hạn | Một số SLĐTBXH không chấp nhận gia hạn GPLĐ cho NLĐNN đã có GPLĐ được cấp theo hướng dẫn tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP mà yêu cầu Doanh nghiệp xin cấp mới GPLĐ. |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Thu hồi GPLĐ | <ul style="list-style-type: none">▶ Doanh nghiệp phải thực hiện việc thu hồi GPLĐ và nộp lại cho SLĐTBXH đã cấp GPLĐ trong vòng 15 ngày kể từ ngày GPLĐ hết hiệu lực.▶ Nếu không thu hồi lại được GPLĐ thì phải nêu rõ lý do không thu hồi được▶ SLĐTBXH có trách nhiệm ra văn bản xác nhận đã thu hồi GPLĐ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ của Doanh nghiệp | Không quy định | Doanh nghiệp cần thực hiện đúng quy định của Nghị định 152/2020/NĐ-CP |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|
| Miễn cấp GPLĐ đối với NLĐNN là Chủ sở hữu Công ty và thành viên HĐ Quản trị Công ty Cổ phần, NLĐNN có vợ hoặc chồng là người Việt Nam và sinh sống tại Việt Nam | <p>NLĐNN sẽ được miễn cấp GPLĐ nếu họ:</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.▶ Là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên▶ Có vợ hoặc chồng là người Việt Nam và sinh sống tại Việt Nam | <p>Không quy định về số vốn sở hữu trong Doanh nghiệp</p> | |

Cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho NLĐNN (tiếp)

Nghị định 152/2020/NĐ-CP về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

| Vấn đề | Nghị định 152/2020/NĐ-CP | Nghị định 11/2016/NĐ-CP | Lưu ý đối với Doanh nghiệp |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Miễn cấp GPLĐ đối NLĐNN vào làm việc ngắn hạn tại Việt Nam | Vào Việt Nam làm việc tại vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm | Vào Việt Nam làm việc tại vị trí chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành hoặc lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và thời gian cộng dồn không quá 90 ngày trong 01 năm (<i>Thời gian cộng dồn trong 1 năm là trong thời gian đủ 12 tháng liên tục và được tính kể từ ngày NLĐNN bắt đầu làm việc tại Việt Nam</i>) | Lưu ý điểm khác biệt trên để thực hiện việc xin cấp GPLĐ cho NLĐNN theo đúng quy định |
| Báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN | Phải nộp Báo cáo định kỳ vào trước ngày 05 tháng 07 và 05 tháng 01 năm sau | Không yêu cầu phải nộp Báo cáo | Thực hiện chế độ Báo cáo theo đúng quy định của Nghị định 152/2020/NĐ-CP |

Xin cảm ơn Quý vị đã tham gia phiên thảo luận

EY Consulting VN hy vọng Quý vị luôn
vững tâm để vượt qua những khó khăn do
ảnh hưởng của dịch COVID-19

Câu hỏi và yêu cầu hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ:

Written by
Bà Ngô Thị Kim Anh | anh.kim.ngo@vn.ey.com (Tp. HCM)

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | huyen.thi.nguyen@vn.ey.com (HN)



Phụ lục

Phụ lục: Chú thích viết tắt tên gọi các văn bản pháp lý

| Tên đầy đủ | Tên viết tắt |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Công văn 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020 của Tổng Cục Thuế về chi phí cách ly phòng chống dịch Covid 19 của chuyên gia nước ngoài | CV 5032/TCT-CS, 26/11/2020, Tổng Cục Thuế |
| Công văn 2548/CT-TTHT ngày 01/09/2020 của Cục Thuế Hải Phòng về giải đáp chính sách thuế | CV 2548/CT-TTHT, 01/09/2020, Hải Phòng |
| Công văn 5424/CT-TTHT ngày 01/09/2020 của Cục Thuế Hải Dương về chính sách thuế | CV 5424/CT-TTHT, 01/09/2020, Hải Dương |
| Công văn 352/CTBNI-TTHT ngày 16/03/2020 của Cục Thuế Bắc Ninh về thuế TNCN đối với khoản trả thay chi phí cách ly y tế cho dịch Covid-19 cho lao động nước ngoài | CV 352/CTBNI-TTHT, 16/03/2020, Bắc Ninh |
| Công văn 317/CTBNI-TTHT ngày 11/03/2020 của Cục Thuế Bắc Ninh về thuế TNCN đối với khoản trả thay cho lao động nước ngoài trong phòng, chống dịch Covid-19 | CV 317/CTBNI-TTHT, 11/03/2020, Bắc Ninh |
| Công văn 244/CT-TTHT ngày 04/02/2021 của Cục Thuế Hải Phòng về giải đáp chính sách thuế | CV 244/CT-TTHT (04/02/2021, Hải Phòng) |

Phụ lục: Chú thích viết tắt tên gọi các văn bản pháp lý (tiếp)

| Tên đầy đủ | Tên viết tắt |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Công văn 4447/TCT-TNCN ngày 27/10/2015 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế TNCN | CV 4447/TCT-TNCN (27/10/2015, Tổng Cục Thuế) |
| Công văn 11547/CT-TTHT ngày 27/05/2020 của Cục Thuế Bình Dương về thuế TNCN | CV 11547/CT-TTHT (27/05/2020, Bình Dương) |
| Công văn 1362/CTHĐU-TTHT ngày 16/03/2021 của Cục Thuế Hải Dương về chính sách thuế TNCN | CV 1362/CTHĐU-TTHT (16/03/2021, Hải Dương) |
| Công văn 445/TCT-TNCN ngày 08/02/2021 của Cục Thuế Long An về khai, nộp thuế thay đổi với khoản chiết khấu thương mại cho cá nhân kinh doanh | CV 445/TCT-TNCN (08/02/2021, Long An) |
| Công văn 611/CT-TTHT ngày 09/02/2021 của Cục Thuế Khánh Hòa về chính sách thuế đối với khoản chiết khấu thương mại cho đại lý | CV 611/CT-TTHT (09/02/2021, Khánh Hòa) |
| Công văn 9582/CTHN-TTHT ngày 31/03/2021 của Cục Thuế Hà Nội về thuế TNCN đối với khoản thanh toán cho NLĐ đã chết | CV 9582/CTHN-TTHT (31/03/2021, Hà Nội) |
| Công văn 3511/CT-TTHT ngày 14/08/2020 của Cục Thuế Khánh Hòa về chính sách thuế TNCN | CV 3511/CT-TTHT (14/08/2020, Khánh Hòa) |

Phụ lục: Chú thích viết tắt tên gọi các văn bản pháp lý (tiếp)

| Tên đầy đủ | Tên viết tắt |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Công văn 811/TCT-DNNCN ngày 24/03/2021 của Tổng Cục Thuế chính sách thuế TNCN đối với khoản đóng góp, thu nhập được nhận từ Quỹ hưu trí tự nguyện | CV 811/TCT-DNNCN (24/03/2021, TCT) |
| Công văn 3937/CTHN-TTHT ngày 29/01/2021 của Cục Thuế Hà Nội về chính sách thuế TNCN | CV 3937/CTHN-TTHT (29/01/2021, Hà Nội) |
| Công văn 164/CTBNI-TTHT ngày 03/02/2021 của Cục Thuế Bắc Ninh về chi phí môi giới bán hàng | CV 164/CTBNI-TTHT (03/02/2021, Bắc Ninh) |
| Công văn 779/CTBNI-TTHT ngày 05/05/2021 của Cục Thuế Bắc Ninh về khoản chiết khấu thanh toán cho cá nhân mua nhà | CV 779/CTBNI-TTHT (05/05/2021, Bắc Ninh) |

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

Tôn chỉ hoạt động của EY là xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn, giúp tạo nên những giá trị bền lâu cho khách hàng, đội ngũ EY và xã hội, và tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành của EY tại hơn 150 quốc gia, được hỗ trợ bởi dữ liệu và công nghệ, mang đến sự tín nhiệm thông qua việc cung cấp các dịch vụ đảm bảo và giúp khách hàng tăng trưởng, chuyển đổi và điều hành hoạt động kinh doanh.

Khi cung cấp các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, pháp lý, chiến lược, thuế và giao dịch tài chính, đội ngũ chuyên gia EY luôn trăn trở về các câu hỏi sống còn để tìm những câu trả lời mới cho nhiều vấn đề phức tạp mà thế giới hiện nay đang đổi mới.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2021.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16210501
ED

Án phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn